

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Ngọc Đăng Q, sinh năm 2000. Địa chỉ; Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Mai Thị Thanh B, sinh năm 1999; NĐKHKTT: Tiểu khu 18, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Cao Ngọc Đăng Q và chị Mai Thị Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2020 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 28/05/2020.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của anh chị hoàn toàn trái ngược nhau, thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình

hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Nay anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh Cao Ngọc Đăng Q, chị Mai Thị Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Cao Ngọc Đăng Q và chị Mai Thị Thanh B.

[2] Về con chung: Anh Cao Ngọc Đăng Q, chị Mai Thị Thanh B có 01 con chung là cháu Cao Ngọc Diệp Anh, sinh ngày 09/12/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Diệp Anh cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh Q nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu Diệp Anh (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Q, chị B đều xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Anh Q và chị B đều xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Ngọc Đăng Q và chị Mai Thị Thanh B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cao Ngọc Đăng Q, chị Mai Thị Thanh B thống nhất sau khi ly hôn chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Cao Ngọc Diệp Anh, sinh ngày 09/12/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh Q nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng là 1.000.000đ thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Diệp Anh (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Ngọc Đăng Q, chị Mai Thị Thanh B đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Ngọc Đăng Q tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001277 ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh